TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Quốc Hùng
2. Ông Trần Đức Trình.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Anh Nga - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn L (tên gọi khác: C); sinh ngày: 23/11/1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Tổ 1, phường P, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Q và bà: Đào Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 01/5/2017 bị Công an thị xã Hương Thủy xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 22725); Nhân thân: Ngày 28/7/2015, bị Công an phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi tàng trữ trong người hung khí nguy hiểm (Quyết định số: 28). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24/9/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Văn T. Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Bà Đào Thị X, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ 1, phường P, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với nhau từ trước, nên khoảng 12 giờ ngày 31/7/2017, Võ Văn L, mang theo 01 cây dao (L khai đây là cây dao tự chế dài khoảng 60 cm, trong đó cán dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 4-5cm, mũi dao bằng), đi bộ đến quán Internet L, phường T, thị xã H tìm anh Nguyễn Ngọc T để đánh. Khi L đang đứng tại quán L, thì T chạy xe máy chở chị Phạm Thị Ngọc L ngồi sau đi tới. T nhìn thấy L nên dừng xe lại và lấy 01 đùi gỗ để đánh nhau với L. Cả hai cùng xông vào đánh nhau. T dùng đùi gỗ đánh trúng cây dao trên tay L làm đùi gỗ bị gãy. L cầm dao chém nhiều nhát vào tay phải, chân phải và tay trái của T thì T bỏ chạy, L tiếp tục cầm dao đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, L vứt cây dao xuống cống trên đường Đ thuộc phường T, thị xã H. Hậu quả anh T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viên Trung Ương Huế điều trị vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 31/7/2017 đến ngày 08/8/2017 ra viện. Anh T có đơn yêu cầu khởi tố đối với Võ Văn L.

Sau khi gây án, Võ Văn L bỏ trốn đến ngày 09/5/2018 thì ra đầu thú. Trong giai đoạn truy tố, L tiếp tục bỏ trốn đến ngày 24/9/2018 ra đầu thú.

Tại bản kết luận số 250-17/TgT ngày 05/9/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận về thương tích của anh Nguyễn Ngọc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương phần mềm tay phải đứt cơ duỗi các ngón, cơ duỗi cổ tay đã phẫu thuật khâu nối không ảnh hưởng chức năng. 5%

+ Vết thương phần mềm nông tay trái, chân phải không ảnh hưởng chức năng. 1%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 6% (sáu phần trăm).

3. Vật gây: Vật sắc.

Vật chứng của vụ án: Theo lời khai của bị cáo L, bị cáo đã sử dụng 01 cây dao dài khoảng 60 cm (cán dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 40cm, rộng khoảng 4-5cm, mũi dao bằng) dùng vào việc phạm tội nhưng quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo Võ Văn L bồi thường về dân sự số tiền 17.800.000đ.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-HTh ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo Võ Văn L, bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Ngọc T với số tiền 17.800.000đ.

Lời khai của bị cáo và lời nói sau cùng: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã tuy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đồng ý bồi thường cho bị hại.

Ý kiến bị hại: Yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 17.800.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi, hậu quả của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo Võ Văn L và người bị hại có mối quan hệ bạn bè. Xuất phát từ mâu thuẫn trước đó do bị hại tìm đánh bị cáo Võ Văn L nên bị cáo L đã có hành vi đi tìm anh T và dùng dao tự chế chém vào tay phải, chân phải và tay trái của T làm anh T bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể chung là 6% . Với hành vi dùng dao là vật sắc để gây thương tích cho bị hại của bị cáo L đã phạm vào tình tiết định khung " Dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Võ Văn L đã phạm vào tội " Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Bị hại Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo L nên Bản Cáo trạng 53/CT-VKS-HTh ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố Võ Văn L là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt hành chính, hiện đang có 01 tiền sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo còn đang bị khởi tố về hành vi phạm tội khác.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.800.000đ. Xét các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại là những chi phí thiệt hại thực tế, phù hợp với Điều 590 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo L phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 17.800.000đ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn L (tên gọi khác: C) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 24/9/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền 17.800.000đ (Mười bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Võ Văn L không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải bồi thường thì bị cáo L phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 890.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;VKSND tỉnh;*
- *VKSND TX. Hương Thuỷ;*
- *Công an TX. Hương Thuỷ;*
- *Trại giam CA tỉnh TT Huế;*
- *THADS TX. Hương Thuỷ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Thị Xuân Huế